TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST Ngày 08 -7 - 2020 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân.
Ông Đỗ Văn Ngôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị l, sinh năm 1985 (Có mặt).
HKTT: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1983 (Có mặt).
HKTT: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị l trình bày: Chị xây dựng gia đình với anh Ngô Văn H vào ngày 02/12/2007, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương, chị về làm dâu gia đình anh H ngay. Được một thời gian thì chị và anh H về chung sống cùng bố, mẹ chị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Được vài năm sau thì anh H đổ đốn bắt đầu chơi cờ bạc, rượu chè. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ tháng 8/2015 đến tháng 1/2017. Anh H quay về xin lỗi, hứa sửa chữa và

được hai gia đình đôi bên đồng thuận nên hai vợ chồng lại về đoàn tụ. Được một thời gian anh H lại chứng nào tật ấy, đi làm không mang tiền về nuôi con lại còn vay nợ tiền do thua cờ bạc. Bản thân chị và gia đình chị đã nhiều lần phải trả nợ thay cho anh H. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Ngô Văn H1, sinh ngày 21/9/2008 và cháu Ngô Thị Kim N, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay các cháu đang ở với chị, cuộc sống được đảm bảo, ăn học đầy đủ, phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con vì chị đã có đất bố mẹ đẻ cho và đã có nhà ở. Anh H ở rể gia đình chị, trên quê anh H không có nhà đất, anh H lại hay rượu chè, cờ bạc không đảm bảo điều kiện để nuôi dậy con chung.

Về tài sản, nợ chung, ruộng đất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Văn H trình bày: Vợ chồng có kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang. Quá trình chung sống không hợp nhau, sinh ra nhiều mâu thuẫn, có được hai bên gia đình hòa giải nH1 hai vợ chồng không hợp nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị L xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung có hai cháu như chị L trình bày là đúng. Khi ly hôn anh đề nghị mỗi bên nuôi một con chung, anh nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Văn H1, sinh ngày 21/9/2008, chị L chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Kim N, sinh ngày 13/8/2014 cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Đoàn Thị l trình bày: Chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn H. Chị đề nghị được nuôi con chung của vợ chồng là cháu Ngô Văn H1, sinh ngày 21/9/2008 và cháu Ngô Thị Kim N, sinh ngày 13/8/2014, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị Làm công nhân may ở khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên với thu nhập 9.000.000 đồng/1tháng và hàng ngày mẹ đẻ chị vẫn đưa đón các cháu đi học bình thường còn anh H thì đi làm ăn xa nhà và nếu các cháu về ở với anh H thì anh H phải ở với mẹ đã ngoài 60 tuổi cùng gia đình anh trai sẽ không đủ điều kiện để chăm sóc các cháu. Về tài sản chung, công nợ chung, nhà đất, ruộng canh tác chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Văn H trình bày: Về vấn đề chị L xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý. Về con chung thì anh đề nghị được nuôi một trong hai con chung vì hiện nay anh đang làm công nhân lái máy cẩu ở Bắc Ninh với thu nhập khoảng 15.000.000 tháng. Khi các con chung về ở với anh sẽ ở cùng mẹ anh sinh năm 1958 nH1 vẫn còn khỏe mạnh và vợ chồng anh trai anh đã có các con đã trưởng thành. Anh xác định có đủ điều kiện để nuôi dậy con chung phát triển bình thường. Về tài sản chung, công nợ chung, nhà đất, ruộng canh tác chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ pháp luật: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại

phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, song bị đơn còn chưa chấp hành tốt.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, 35, 39, 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị l và anh Ngô Văn H.

+ Về con chung: Giao cho Chị Đoàn Thị l trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Văn H1, sinh ngày 21/9/2008, Ngô Thị Kim N, sinh ngày 13/8/2014. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Chị Đoàn Thị l phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị l có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giải quyết việc tranh chấp hôn nhân và gia đình của chị với anh Ngô Văn H, hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị l xây dựng gia đình với anh Ngô Văn H vào ngày 02/12/2007, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Chị l cũng đã cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy hôn nhân của chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị L, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều tự nguyện ly hôn. Như vậy, tình cảm vợ chồng chị L, anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L xin ly hôn, anh H cũng đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của này các đương sự, giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh H.

[3] Về con chung: Chị l và anh H đều trình bày vợ chồng có hai con chung là cháu Ngô Văn H1, sinh ngày 21/9/2008, Ngô Thị Kim N, sinh ngày 13/8/2014. Anh H đề nghị mỗi bên nuôi một con chung, chị L đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Do hiện tại hai cháu Ngô Văn H1, Ngô Thị Kim N hiện đang ở với chị L được ăn học đầy đủ, phát triển bình thường. Cháu Ngô Văn H1, sinh ngày 21/9/2008 có nguyện vọng được ở với chị L. Anh H hiện nay đang ở rể, chưa có nhà đất ổ định. Việc giao con chung cho anh H chăm sóc sẽ không đảm bảo, làm đảo lộn cuộc sống học tập ổn định của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cho chị L là người trực tiếp nuôi

dưỡng và chăm sóc cả hai con chung. Chị l không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[4] Về án phí: Chị Đoàn Thị l phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị l và anh H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị l và anh Ngô Văn H.

2- Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị l là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Văn H1, sinh ngày 21/9/2008, Ngô Thị Kim N, sinh ngày 13/8/2014. Anh Ngô Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Văn H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Chị Đoàn Thị l phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2016/0001066 ngày 19/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, xác nhận chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4- Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: HS+VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Ngô Văn Quang